

V/v báo cáo kết quả ứng dụng
CNTT năm 2016, xây dựng Kế
hoạch ứng dụng CNTT năm 2017.

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.

Ngày 24/8/2016 Sở xây dựng nhận được văn bản số 1043/STTTT-KHTC ngày 22/8/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa về việc báo cáo kết quả ứng dụng CNTT năm 2016 và xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017.

Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

Căn cứ khung Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước năm 2017 gửi kèm theo công văn số 1043/STTTT-KHTC ngày 22/8/2016 của Sở Thông tin và Truyền thông Thanh Hóa.

Căn cứ hiện trạng về hạ tầng kỹ thuật và nhu cầu ứng dụng CNTT của cơ quan Sở xây dựng Thanh Hóa năm 2017.

Sở Xây dựng báo cáo đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Sở Xây dựng năm 2016 và xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 như sau :

Phần I
BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN
ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2016

1. Môi trường pháp lý:

- Tuyên truyền các văn bản QPPL trong lĩnh vực CNTT, xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong cơ quan, tạo hành lang pháp lý thuận lợi để triển khai đồng bộ, có hệ thống, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử qua mạng của bộ máy chính quyền tỉnh nói chung và của các cơ quan, đơn vị nói riêng; Góp phần nâng cao nhận thức về tầm quan trọng và cụ thể hóa trách nhiệm của các cấp, các ngành trong triển khai ứng dụng CNTT vào công tác quản lý, điều hành.

- Sở đã ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống CNTT; Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống Thư điện tử công vụ tại Sở. Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, đơn vị mình, cuối năm đều yêu cầu báo cáo và có tổ chức kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch, qua đó đưa ra đánh giá, nhận xét và rút kinh nghiệm.

- Quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đầy đủ các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch ứng dụng CNTT đến các Phòng, ban, đơn vị trực thuộc, các tổ chức, doanh nghiệp và người dân để nâng cao nhận thức, hiểu rõ tầm quan trọng, tạo sự đồng thuận cao trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch. Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu của phòng, ban, đơn vị, các tổ chức, doanh nghiệp trong việc chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các nội dung của Nghị quyết 36a và Kế hoạch của UBND tỉnh về xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh.

- Căn cứ nội dung Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020 và các Kế hoạch của UBND tỉnh; các phòng, ban, đơn vị căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao đối với những lĩnh vực quản lý ngành, liên quan đến người dân và doanh nghiệp, trong việc thực hiện nhiệm vụ của ngành Xây dựng được UBND tỉnh giao.

- Triển khai đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, ứng dụng CNTT phải phù hợp Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đảm bảo kết nối và chia sẻ liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia, các bộ ngành Trung ương và các địa phương.

2. Hạ tầng kỹ thuật:

- Củng cố, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật CNTT, hệ thống mạng nội bộ (LAN) của cơ quan Sở, và các đơn vị trực thuộc kết nối Internet qua cổng chung;

- Xây dựng, nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở (Website), đáp ứng yêu cầu hiện tại, phản ánh các hoạt động thường nhật của Ngành Xây dựng Thanh Hóa, cung cấp các dịch vụ hành chính công cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu...;

- Triển khai ứng dụng và đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý Văn bản & Hồ sơ công việc (TD office), trao đổi thông tin hộp thư điện tử công vụ, lưu trữ văn bản, quản lý tài chính kế toán, quản lý cán bộ công chức;

- Triển khai đưa vào sử dụng các phần mềm chuyên ngành như: phần mềm tính toán kết cấu, phần mềm tính dự toán, phần mềm quản lý và cấp chứng chỉ hành nghề xây dựng....

- Sở cũng đã tiến hành rà soát, đánh giá hạ tầng kỹ thuật CNTT của đơn vị (Hệ thống mạng LAN, thiết bị tại bộ phận giao dịch một cửa, máy tính, thiết bị mạng CNTT, thiết bị an ninh, an toàn mạng,...) để có kế hoạch nâng cấp, đầu tư bổ sung, nhằm đảm bảo triển khai các phần mềm quản lý văn bản, thư điện tử, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

- Xây dựng và hướng dẫn thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử): Sở đang tiến hành triển khai xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008; số hóa các tài liệu hệ thống, quy trình hệ thống và quy trình công việc đã ban hành trong Hệ thống quản lý chất lượng và đăng tải các tài liệu, quy trình này lên trang thông tin điện tử của sở; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 2, 3 đối với các thủ tục hành chính đã được quy trình hóa trong hệ thống quản lý chất lượng; và ứng dụng công nghệ thông tin đối với các TTHC đã được chuẩn hóa.

- Thực hiện tốt việc quản lý văn bản và hồ sơ công việc trên phần mềm TDoffice, triển khai thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản tất cả các sở, ngành, đơn vị cấp huyện trong toàn tỉnh.

- Thực hiện có hiệu quả việc ký số trên các văn bản điện tử của sở được phát hành trên mạng, đảm bảo đúng quy định hiện hành.

- Nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở, đảm bảo việc liên kết, tích hợp cung cấp dịch vụ công trực tuyến lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia; cung cấp thông tin năng lực các doanh nghiệp tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh.

3. Nguồn nhân lực ứng dụng CNTT.

Hiện tại Sở Xây dựng bô trí 01 (một) cán bộ có trình độ Cao đẳng chuyên ngành CNTT, kiêm nhiệm thực hiện việc tổ chức quản lý CNTT trong cơ quan; nhìn chung trình độ, kỹ năng ứng dụng CNTT của cán bộ chuyên trách, cán bộ, công chức, viên chức đã đáp ứng được yêu cầu thực hiện ứng dụng CNTT trong giải quyết công việc được giao.

4. Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Sở Xây dựng.

- Mạng nội bộ (LAN) của Sở đã được kết nối với đường truyền cáp

quang của tinh; kết nối thông suốt với các Sở, ban, ngành, các huyện, thị xã trong tỉnh; duy trì kết nối 24/24h với hệ thống Internet.

-Trang bị máy vi tính làm việc cho cán bộ công chức, viên chức (tỷ lệ 90%).

- Đầu tư ứng dụng CNTT cho bộ phận một cửa, Văn thư được quan tâm, ưu tiên để đáp ứng nhu cầu thực tế hiện nay.

- Tham gia tập huấn nghiệp vụ về triển khai thực hiện chứng thư số và chữ ký số tại bộ phận văn thư đã thực hiện ngay sau khi được triển khai tới nay.

- Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan ngày càng được đẩy mạnh về mọi mặt; Các dự án đầu tư cho một cửa điện tử, hệ thống thư điện tử, hệ thống dịch vụ hành chính công... giúp nâng cao hiệu quả của ứng dụng CNTT trong công tác chỉ đạo, điều hành cũng như công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Hệ thống cơ bản đáp ứng được công tác chỉ đạo điều hành, cụ thể tại một số đơn vị ứng dụng rất tốt và đúng quy trình xử lý văn bản.

5. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Ứng dụng CNTT trong cải cách thủ tục hành chính, phục vụ người dân và doanh nghiệp đã triển khai tích cực, nhiều thông tin, văn bản được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Sở, niêm yết công khai thủ tục hành chính, thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở tại (địa chỉ: www.sxdthanhhoa.gov.vn), cung cấp các dịch vụ công về, cấp Giấy phép xây dựng, CCHN hành nghề Xây dựng, CCHN bất động sản... Hiện đang tiếp tục nâng cấp hoàn chỉnh, đưa một số dịch vụ công trực tuyến để phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Công bố thông tin năng lực của các tổ chức về lĩnh vực hoạt động xây dựng được quy định tại Luật Xây dựng năm 2014 và Nghị định 59/NĐ-CP của Chính Phủ.

6. Những khó khăn, hạn chế:

- Bên cạnh những thành công bước đầu vẫn tồn tại những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao, đó là:

- Một bộ phận không nhỏ cán bộ, công chức còn tâm lý ngại tiếp thu ứng dụng CNTT, thay đổi thói quen làm việc;

- Một số Phòng, ban, và đơn vị trực thuộc chưa thực sự quan tâm tới việc ứng dụng CNTT trong đơn vị;

- Việc đầu tư cơ sở hạ tầng chưa có tính đồng bộ và thiếu về nguồn lực, chất lượng nguồn nhân lực CNTT còn nhiều bất cập, kinh phí còn hạn hẹp...

7. Kiến nghị, đề xuất.

- Đề nghị UBND tỉnh có cơ chế chính sách về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có chế độ phụ cấp cho cán bộ chuyên trách về CNTT ở cấp Sở, ngành, UBND cấp huyện.

- Cấp kinh phí đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT đồng bộ để thực hiện một cách có hiệu quả.

Phần II

KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CNTT NĂM 2017

1. Căn cứ lập Kế hoạch.

Căn cứ Luật công nghệ thông tin năm 2006;

Căn cứ Nghị định số: 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Nghị định 43/2011/NĐ-CP của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định 1819/QĐ-TTg ngày 26/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình quốc gia về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 245/QĐ-UBND ngày 23/01/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt lộ trình cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến của các cơ quan quản lý nhà nước năm 2015, định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Kế hoạch số 111/KH-UBND ngày 30/7/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về thực hiện Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ, ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về “Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế”;

Căn cứ Chỉ thị 22/CT-UBND ngày 19/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về tăng cường đảm bảo an ninh và an toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Kế hoạch số 49/KH-UBND ngày 30/3/2016 và Kế hoạch số 5

22/KH-UBND ngày 15/02/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Thanh Hóa năm 2016 và giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Quyết định số 3270/QĐ-UBND ngày 26/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết nâng cấp mạng LAN và website của Sở Xây dựng Thanh Hóa;

Căn cứ hiện trạng ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước tại Sở Xây dựng Thanh Hóa;

Sở Xây dựng Thanh Hóa xây dựng Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017 như sau:

2. Mục tiêu ứng dụng CNTT năm 2017:

- Đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan Sở, cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao, trên diện rộng cho người dân và doanh nghiệp làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch hơn, phục vụ người dân và doanh nghiệp tốt hơn, hướng tới Chính quyền điện tử, gắn liền với quá trình cải cách hành chính.

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn để chuyển dần thói quen làm việc trong môi trường mạng. Tạo môi trường làm việc điện tử (quản lý điều hành, xử lý tác nghiệp) trong phạm vi cơ quan, tiến tới liên thông các cơ quan quản lý nhà nước các cấp. Thúc đẩy cải cách thủ tục hành chính, cải cách bộ máy tổ chức và lề lối làm việc trong cơ quan.

- Tăng cường sử dụng hộp thư điện tử công vụ có tên miền "thanhhoa.gov.vn" để trao đổi thông tin phục vụ công việc chuyên môn và công việc hành chính ở các phòng, ban, đơn vị. Đầu tư trang thiết bị, thay thế các thiết bị hư hỏng, xuống cấp để phục vụ ứng dụng CNTT, tăng cường và đào tạo chuyên sâu về CNTT cho cán bộ làm công tác quản trị mạng tin học.

- Thực hiện trao đổi văn bản điện tử đồng bộ giữa các cơ quan từ tỉnh đến huyện, sở, ban, ngành và từ sở đến các phòng, ban, đơn vị trực thuộc, duy trì thực hiện các phần mềm ứng dụng hiện có, để phục vụ xử lý công việc hành chính, đáp ứng nhu cầu của lãnh đạo trong quản lý, chỉ đạo điều hành tại các cơ quan, đơn vị. Đầu tư xây dựng các phần mềm chuyên ngành, nghiệp vụ khác để giúp các cơ quan, đơn vị đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT, tin học hóa, giảm bớt các công việc bằng thủ công, từng bước hiện đại hóa các công việc hành chính.

- Từng bước hoàn thiện, đảm bảo cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 2 trên trang thông tin điện tử của Sở, và phấn đấu 20% dịch

vụ công trực tuyến mức độ 3 để giúp các tổ chức, công dân trong việc giải quyết hồ sơ được nhanh chóng, kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

- Nhanh chóng hoàn thiện bộ TTHC đã được chuẩn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng để cập nhật vào phần mềm “Một cửa điện tử”, phục vụ nhu cầu giải quyết công việc có liên quan đến TTHC của nhân dân được nhanh chóng và thuận tiện hơn.

- Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác sát hạch, cấp chứng chỉ hoạt động xây dựng cho tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính Phủ và Thông tư số 17/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn về năng lực của tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng.

3. Nội dung kế hoạch:

3.1. Hạ tầng kỹ thuật:

- Nâng cấp hệ thống mạng LAN của đơn vị để đảm bảo hệ thống mạng LAN hoạt động ổn định, thông suốt phục vụ tốt công tác hành chính.

- Nâng cấp, thay thế các máy tính, thiết bị xuống cấp, hư hỏng để từng bước hoàn thiện các trang thiết bị và đáp ứng được mục tiêu ứng dụng công nghệ thông tin theo chỉ đạo của tỉnh, thực hiện đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tăng cường các giải pháp bảo mật an ninh mạng để đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

3.2. Ứng dụng CNTT trong cơ quan Sở Xây dựng:

- Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử để trao đổi thông tin phục vụ công việc hành chính, đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức các phòng, ban, đơn vị trực thuộc có hộp thư điện tử của tỉnh cấp phát, tất cả các văn bản hành chính đều được xử lý trên môi trường mạng đến các cơ quan trong tỉnh và từ Sở đến các đơn vị trực thuộc.

- Kết nối liên thông hệ thống quản lý văn bản tích hợp từ cấp tỉnh đến các Sở và cấp huyện, kết nối tới hệ thống quản lý văn bản quốc gia.

- Phần mềm chuyên ngành (phần mềm quản lý cấp CCHN, phần mềm quản lý dự toán, phần mềm tính kết cấu, phần mềm kê toán....) đã giảm bớt được các công việc thực hiện bằng thủ công.

- Tăng cường sử dụng phần mềm dùng chung của tỉnh (phần mềm Quản lý hồ sơ công việc).

- Tiếp tục triển khai thực hiện cấp chứng thư số, chữ ký số theo Kế hoạch của tỉnh.

- Tiếp tục cải tiến, nâng cấp hoàn thiện Trang tin điện tử của Sở.

3.3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Triển khai việc ứng dụng phần mềm một cửa điện tử tại Bộ phận tiếp nhận Hồ sơ và trả kết quả Sở.

- Phát triển mở rộng các dịch vụ công trực tuyến đến với người dân và doanh nghiệp, đăng tải các thủ tục hành chính lên trang thông tin của Sở giúp người dân và Doanh nghiệp tìm hiểu và khai thác thông tin được dễ dàng, nhanh chóng.

3.4. Nguồn nhân lực cho ứng dụng CNTT:

- Cử CB,CC,VC tham dự các lớp tập huấn nâng cao ứng dụng Công nghệ thông tin khi có thông báo.

- Bồi dưỡng kiến thức tin học cho cán bộ CCVC các phòng, ban, đơn vị thuộc Sở nhằm quản lý và sử dụng các trang thiết bị đạt hiệu quả, đáp ứng mục tiêu, yêu cầu.

- Củng cố duy trì đội ngũ cán bộ quản lý mạng tại cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, đề xuất hỗ trợ chế độ phụ cấp cho cán bộ làm công tác công nghệ thông tin.

3.5. Kiểm tra đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống CNTT

Hàng năm, Văn phòng Sở phối hợp với các phòng chuyên môn, tự tổ chức kiểm tra đánh giá an toàn, an ninh thông tin cho các máy tính có kết nối với hệ thống nội bộ của Sở (*định kỳ tổ chức vào quý III hàng năm*).

4. Giải pháp:

4.1. Giải pháp tài chính.

Đề nghị tinh tiếp tục hỗ trợ cấp kinh phí đầu tư nâng cấp các trang thiết bị, mua sắm nâng cấp các phần mềm ứng dụng phục vụ cho đơn vị nhằm đẩy mạnh thực hiện ứng dụng CNTT, việc sử dụng các phần mềm có bản quyền từ nhà cung cấp nhằm tăng tính bảo mật, kịp thời và các lỗ hổng có nguy cơ gây thất thoát tài liệu.

4.2. Giải pháp triển khai:

- Khảo sát hiện trạng các trang thiết bị của các phòng, ban, đơn vị để có kế hoạch nâng cấp, đầu tư trang thiết bị phục vụ ứng dụng CNTT đạt hiệu quả,

phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ kỹ thuật triển khai ứng dụng CNTT ở các phòng, ban, đơn vị.

4.3. Giải pháp tổ chức:

Sắp xếp, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý mạng tại Sở và các đơn vị đảm bảo ổn định và lâu dài, tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn về công nghệ thông tin cho cán bộ cấp cơ sở, quản lý và vận hành được hệ thống mạng phục vụ tại đơn vị cơ sở ngày càng nâng cao chất lượng ứng dụng CNTT.

5. Kinh phí thực hiện:

- Nguồn kinh phí về ứng dụng CNTT của tỉnh.
- Tích kiệm nguồn kinh phí chi thường xuyên của Sở.
- Nguồn kinh phí cải cách hành chính.

6. Danh mục dự án, nhiệm vụ triển khai năm 2017:

(Có phụ lục kèm theo)

7. Tổ chức thực hiện:

7.1. Văn phòng Sở:

- Liên hệ với Sở Thông tin và truyền thông, Trung tâm tin học tỉnh triển khai các phần mềm theo định hướng chung của Tỉnh. Lập danh sách cử CB, CC, VC tham dự các đợt tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT; đôn đốc, kiểm tra tình hình triển khai ứng dụng CNTT tại đơn vị theo kế hoạch.

- Chịu trách nhiệm duy trì ổn định hoạt động của trang thông tin điện tử Sở, các phần mềm triển khai ứng dụng chung của Ngành. Thường xuyên theo dõi hoạt động và kịp thời xử lý sự cố phát sinh. Hỗ trợ các đơn vị vận hành, bảo dưỡng hệ thống mạng.

- Làm đầu mối tham mưu cho Lãnh đạo Sở trong việc kêu gọi đầu tư, tranh thủ các nguồn vốn viện trợ hợp pháp, thực hiện các chính sách của Trung ương và ban hành các chính sách riêng của đơn vị nhằm đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin trong ngành Xây dựng, góp phần hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

- Định kỳ báo cáo tình hình triển khai và ứng dụng CNTT tin về Sở Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch của Phòng, ban, đơn vị trình Lãnh đạo Sở theo quy định.

7.2. Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở:

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, dự án, đề án phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin tại đơn vị mình.

- Bố trí kinh phí thích hợp cho việc trang bị máy tính và triển khai ứng dụng các phần mềm trong hoạt động quản lý, điều hành.

- Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch về Văn phòng Sở để tổng hợp theo đúng thời gian quy định.

Trên đây là đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2016; Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở Xây dựng Thanh Hóa năm 2017; đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp báo cáo UBND tỉnh./\/
P

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở (để B/c);
- Lưu VT, VP, Ttv2016.

KẾ GIÁM ĐỐC



PHÓ GIÁM ĐỐC
Phạm Đức Toàn

DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI NĂM 2017
(Kèm theo công văn số 196/TB-SXD ngày 06 tháng 9 năm 2016 của Sở Xây dựng Thanh Hóa).

Số TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Mục tiêu Y ĐẠT QUY MÔ DẦU TƯ	Phạm vi đầu tư	Thời gian triển khai	Nội dung triển khai năm 2017	Nguồn vốn	Tổng mức đầu tư dự kiến	Kinh phí đầu tư năm 2017
1	Nâng cấp cơ sở hạ tầng CNTT	Sở Xây dựng	Hiện đại hóa cơ sở hạ tầng CNTT	Trong cơ quan Sở Xây dựng và các đơn vị trực thuộc	2017-2020	Nâng cấp hệ thống mạng (LAN) Sở Xây dựng	Ngân sách cấp	200.000.000	100.000.000
2	Đào tạo nguồn nhân lực CNTT	Sở Xây dựng	Nâng cao trình độ CNTT cho cán bộ chuyên trách		2017-2020	Bổ sung nguồn nhân lực, nâng cao trình độ CNTT cho các đơn vị trong ngành	Ngân sách cấp	100.000.000	50.000.000
3	Củng cố, nâng cấp trang thông tin điện tử của Sở	Sở Xây dựng	Nâng cấp website Sở Xây dựng Thanh Hóa		2017-2020		Ngân sách cấp	100.000.000	50.000.000
4	Trang bị hệ thống máy chủ và máy trạm	Sở Xây dựng	Bổ sung, nâng cấp thiết bị quản lý		2017-2020		Ngân sách cấp	300.000.000	150.000.000
5	Triển khai nâng cấp các phần mềm an ninh mạng và các phần mềm chuyên ngành	Sở Xây dựng					Ngân sách cấp	100.000.000	50.000.000

6	Duy trì tên miêm, hosting; sửa chữa thường xuyên	Sở Xây dựng						Ngân sách cấp	900.000.000	300.000.000
7	Đầu tư trang thiết bị 01 phòng máy vi tính (20 máy) phục vụ thi sát hạch cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	Sở xây dựng	Phục vụ việc kiểm tra sát hạch, cấp chứng chỉ hành nghề Xây dựng	01 phòng máy vi tính (20 máy vi tính + bàn ghế)	Trong cơ quan Sở Xây dựng	Quý I/2017	Triển khai thi sát hạch phục vụ cấp Chứng chỉ hành nghề xây dựng	Ngân sách cấp	350.000.000	350.000.000